

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN RIG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN RIG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RIGGROUP

Tên công ty viết tắt: RIG GROUP JOINT STOCK COMPANY

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108376671

**3. Ngày thành lập:** 26/07/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 12, số 147, đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01698865625

Fax:

Email: [phuongvh@idjlandvietnam.com](mailto:phuongvh@idjlandvietnam.com) Website: [idjlandvietnam.com](http://idjlandvietnam.com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7912     |
| 2.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đấu giá);                                                                                                                                                                                                                                                      | 8299     |
| 3.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ, dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường); Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);                                                                                                                                                                                       | 5510     |
| 4.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);                                                                                                                                                                                                                                                  | 5610     |
| 5.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; | 4752     |
| 6.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4330     |
| 7.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng siêu thị, trung tâm thương mại; Xây dựng công trình kỹ thuật bao gồm: Xây dựng công trình cửa như: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; Xây dựng đường hầm; Xây dựng công trình thể thao ngoài trời; Xây dựng các công trình kỹ thuật công nghiệp bao gồm: Nhà máy lọc dầu; xưởng hóa chất;  | 4290     |

|     |                                                                                                                                                                                                              |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 8.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ; Kinh doanh bất động sản;                                   | 6810(Chính) |
| 9.  | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                 | 7920        |
| 10. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                                | 5621        |
| 11. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                         | 5629        |
| 12. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Kinh doanh mua bán hàng hóa tại chợ;                                                                                                                 | 4789        |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);                                                                                                                      | 4312        |
| 14. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                       | 4311        |
| 15. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Chống ẩm các tòa nhà; Xây dựng nền móng của tòa nhà, đóng cọc;                                                                                              | 4390        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;  | 4329        |
| 17. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                        | 4100        |
| 18. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Quản lý bất động sản; Tư vấn bất động sản; Quảng cáo bất động sản (Trừ hoạt động đấu giá);                                    | 6820        |
| 19. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                 | 4220        |
| 20. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật).                                  | 8230        |
| 21. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                               | 7911        |
| 22. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                        | 4321        |
| 23. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                    | 4210        |
| 24. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                      | 5630        |
| 25. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;                                                                                                 | 4719        |
| 26. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;                                                                                                        | 7730        |
| 27. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; | 4663        |

|     |                                                                                                                                                                       |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 28. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí;         | 4322 |
| 29. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Dịch vụ đại diện cho thương nhân và ủy thác mua, bán hàng hóa; Đại lý thương mại; Môi giới thương mại (Trừ hoạt động đấu giá); | 4610 |

**6. Vốn điều lệ:** 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông           | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                 | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGHIÊM THỊ THỦY       | Số 450, Đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 4.450.000  | 44.500.000.000        | 89,000    | 012915835                                                                                   |         |
|     |                       |                                                                                                      | Tổng số           | 4.450.000  | 44.500.000.000        | 89,000    |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | CAO THẾ TÀI           | Số 450, Đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 500.000    | 5.000.000.000         | 10,000    | 013324900                                                                                   |         |
|     |                       |                                                                                                      | Tổng số           | 500.000    | 5.000.000.000         | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO | Tổ 1, Khu 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 1,000     | 100975067                                                                                   |         |
|     |                       |                                                                                                      | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 1,000     |                                                                                             |         |
|     |                       |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **NGHIÊM THỊ THỦY**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: *07/01/1977*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012915835*

Ngày cấp: *07/07/2008*

Nơi cấp: *Công An Thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 450, Đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 450, Đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*